| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**TP. BUÔN MA THUỘT**<br>**TỈNH ĐĂK LĂK** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24/4/2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Huỳnh Thành.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân.

2. Ông Nguyễn Văn Hạnh.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Thùy Linh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột:*** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 24/4/2018, tại phòng xử án - Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1088/2017/TLST-HNGĐ, ngày 21/11/2017 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXX –HNGĐ ngày 20/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06/4/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị D. Sinh năm: 1980– (có mặt).

Địa chỉ: Số x phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Ngọc L – (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã C, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Nguyên đơn bà Hoàng Thị D trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Hoàng Ngọc L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống chúng tôi hạnh phúc đến năm 2012 thì thường xuyên mâu thuẫn với nhau do bất đồng quan điểm, hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Chúng tôi đã ly thân từ năm

2012 đến nay. Nay tôi thấy không thể tiếp tục cuộc hôn nhân với ông L được nữa, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông L.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 02 con chung: Cháu Hoàng Thị Ngọc L - sinh ngày 03/7/2009, cháu Hoàng Ngọc Thảo V – sinh ngày 09/5/2011. Hiện nay cả hai cháu đang sống cùng tôi nên tôi có nguyện vọng nuôi dưỡng hai cháu đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Tôi không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

***Bị đơn ông Hoàng Ngọc L:** Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại tòa án nhưng ông L vắng mặt không có lý do.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào quy định tại Điều 28; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Xét thấy bị đơn ông Hoàng Ngọc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự cũng như qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Hoàng Thị D và ông Hoàng Ngọc L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ngày 18/12/2008.

Trong quá trình sống chung, ông bà sống hạnh phúc với nhau được thời gian đầu, đến cuối năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân cơ bản theo bà D là giữa hai người có hai quan điểm sống khác nhau, hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không đi đến thống nhất. Bà D, ông L đã ly thân từ năm 2012 đến nay.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Hiện nay giữa hai người không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa hai người đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài cuộc sống chung thì không mang lại hạnh phúc cho cả hai người.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương, nơi ông L và bà D chung sống. Đại diện chính quyền địa phương cho biết: *"Quá trình sống chung, ông L và bà D*

*thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông L và bà D đã ly thân từ năm 2012 đến nay, mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng"*. Vì vậy Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị D. Cho bà Hoàng Thị D được ly hôn với ông Hoàng Ngọc L.

[3]Về con chung: Trong thời gian sống chung, bà Hoàng Thị D và ông Hoàng Ngọc L có 02 con chung tên là: Cháu Hoàng Thị Ngọc L - sinh ngày 03/7/2009, cháu Hoàng Ngọc Thảo V – sinh ngày 09/5/2011, hiện tại cả hai cháu đang sinh sống cùng với mẹ. Xét nguyện vọng của các cháu và khả năng của bà D, vì vậy hội đồng xét xử giao hai cháu Hoàng Thị Ngọc L và cháu Hoàng Ngọc Thảo V cho bà Hoàng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, bà D không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Ông Hoàng Ngọc L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Hoàng Thị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí tòa án,

**Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Thị D.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Hoàng Thị D được ly hôn với ông Hoàng Ngọc L.

- *Về con chung*: Giao hai con chung tên là Hoàng Thị Ngọc L - sinh ngày 03/7/2009 và cháu Hoàng Ngọc Thảo V – sinh ngày 09/5/2011cho bà Hoàng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Hiện bà D không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Ông Hoàng Ngọc L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Hoàng Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số AA/2017/0000181 ngày 26/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

- *Về quyền kháng cáo*: Bà Hoàng Thị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận***
- *Các đương sự (để thi hành).*
- *Toà án nhân dân tỉnh ĐăkLăk*
-*VKSND TP.Buôn Ma Thuôt.*
- *Thi hành án dân sự TP.Buôn Ma Thuột.*
-UBND xã C.
- *Lưu hồ sơ, vi tính*.

**Huỳnh Thành**